TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2017/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 29 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Chí B, sinh năm 1971.

Bị đơn: Chị Huỳnh Lê Thị N, sinh năm 1973.

Đều có địa chỉ: Số 0, kiệt 07, đường Nguyễn Duy L, Tổ 4, phường P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn D – Địa chỉ: Số 11 T, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2017).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Huỳnh Chí Bảo và chị Huỳnh Lê Thị Nhung.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B và chị N có 03 người con chung là Huỳnh Thị Thu Th sinh ngày 19/7/1994; Huỳnh Thị Thu H sinh ngày 01/4/1997 và Huỳnh Chí T sinh ngày 28/01/1999. Hiện nay các con chung của anh B và chị N đã đủ tuổi trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận anh B được hưởng 70% giá trị tài sản chung của vợ chồng, chị N được hưởng 30% giá trị tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất, cụ thể:

Giao cho anh Huỳnh Chí B được quyền sử dụng 120 m^2 đất tại số thửa 27, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại: Khu 4, thị trấn P, huyện Hương Thuỷ, tỉnh Thừa

Thiên Huế (Nay là Số 05, Kiệt 07 đường L, Tổ 04, phường P, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế), đã được Uỷ ban nhân dân huyện Hương Thuỷ (Nay là Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 014311 ngày 19/4/2009 đứng tên Huỳnh Chí B và Huỳnh Lê Thị N. Anh B được quyền sở hữu một ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất của thửa đất nói trên. Giá trị quyền sử dụng đất là 360.000.000 đồng. Ngôi nhà cấp 4 có giá trị là 140.000.000 đồng. Tổng giá trị nhà và đất là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Anh B có nghĩa vụ thanh toán cho chị N 30% tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là nhà và đất nói trên tương ứng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian trả tiền là vào ngày 01/12/2018. Phương thức trả tiền: Một lần.

Chị N được quyền lưu cư ở trong ngôi nhà nói trên, thời hạn là 01 năm kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Anh B có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

Kể từ sau ngày 01/12/2018 và chị Huỳnh Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Huỳnh Chí B không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nói trên thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Thừa Thiên Huế số tiền 2.990.000 đồng (Hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/10/2014.

Ngân hàng C và anh Huỳnh Huy K không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Huỳnh Chí B và chị Huỳnh Lê Thị N thực hiện nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền vay của Ngân hàng C và của anh Huỳnh Huy K nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Huỳnh Chí B chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 8.750.000đ án phí phần giá trị tài sản chung mà anh Bảo được chia. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh B phải chịu là: 8.900.000đ.

Anh B đã nộp 5.550.000đ tiền tạm ứng án theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000330 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ. Nay anh Huỳnh Chí B phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.350.000đ.

Chị Huỳnh Lê Thị N phải chịu 3.750.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản chung mà chị N được chia.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CC THADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài, TX Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Xuân Huế